

Số: 3221/NQ-VNBC

Hạ Long, ngày 25 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN NÚI BÉO - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua vào ngày 28 tháng 4 năm 2021;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty ngày 25 tháng 4 năm 2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả SXKD năm 2023; Kế hoạch SXKD năm 2024 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

1.1. Kết quả SXKD năm 2023

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch		Thực hiện	So sánh %	
			Đầu năm	Điều chỉnh		Đầu năm	Điều chỉnh
1	Đào lò tổng số	Mét	17.200	14.800	14.952	87	101
-	Lò XDCB	"				-	-
-	Lò CBSX	"	17.200	14.800	14.952	87	101
2	Than NK sản xuất	10 ³ Tấn	1.750		1.766	101	-
-	Than lộ thiên	"				-	-
-	Than hầm lò	"	1.750		1.766	101	-
3	Than sạch sàng tại mỏ	10 ³ Tấn	1.810		2.063	114	-
-	Than sạch từ than NK	"	1.575		1.635	104	-
-	Than sạch khác (Sản phẩm ngoài than...)	"	235		428	182	-
4	Than tiêu thụ	10 ³ Tấn	1.810		2.116	117	-
5	Giá trị ĐTXD	Tỷ đồng	128,51	129,19	123,4	96	95,5
6	Doanh thu	Tỷ đồng	2.971,2		3.262	110	-

Được

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch		Thực hiện	So sánh %	
			Đầu năm	Điều chỉnh		Đầu năm	Điều chỉnh
7	Lợi nhuận tổng số	Tỷ đồng	76,425		125,9	165	-
8	Lao động định mức	Người	3.579		3.282	92	-
9	Tiền lương bình quân	10 ³ đ/ng.th	16.452		19.163	116	-
10	Cổ tức	%	5		8	160	-

1.2. Kế hoạch SXKD năm 2024

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Đào lò tổng số	Mét	16.300	
-	Lò CBSX	"	16.300	
2	Than NK sản xuất	10 ³ Tấn	1.800	
-	Than hầm lò	"	1.800	
3	Than sạch sàng tại mỏ	10 ³ Tấn	1.674	
-	Than sạch từ than NK	"	1.674	
4	Than tiêu thụ	10 ³ Tấn	1.674	
5	Giá trị ĐTXD	Tỷ đồng	171,7	
6	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	2.744,3	
7	Lợi nhuận tổng số	Tỷ đồng	80,990	
8	Lao động định mức	Người	3.320	
9	Tiền lương bình quân	10 ³ đ/ng.th	18,242	
10	Cổ tức	%	≥ 5	

Điều 2. Thông qua kết quả chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty năm 2023 và kế hoạch năm 2024 như sau:

2.1. Tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGD năm 2023:

STT	Chức vụ	Thực hiện Nghị quyết 2023				Ghi chú
		Số người (BQ)	Tổng số (Trđ)	<u>Trong đó:</u>		
				Tiền lương	Thù lao, phụ cấp	
1	Hội đồng quản trị	5,0	837,6	372,6	465,0	
-	Chủ tịch HĐQT	1,0	64,8	-	64,8	
-	Thành viên HĐQT	4,0	772,8	372,6	400,2	

Đức

STT	Chức vụ	Thực hiện Nghị quyết 2023				Ghi chú
		Số người (BQ)	Tổng số (Trđ)	<u>Trong đó:</u>		
				Tiền lương	Thù lao, phụ cấp	
2	Ban kiểm soát	3,0	168,0	-	168,0	
-	Trưởng ban kiểm soát	1,0	57,6		57,6	
-	Thành viên BKS	2,0	110,4		110,4	
3	Ban Giám đốc	6,0	3.002,4	3.002,4	-	
-	Giám đốc	1,0	561,6	561,6	-	
-	Phó Giám đốc	4,0	1.987,2	1.987,2	-	
-	Kế toán trưởng	1,0	453,6	453,6	-	
	Cộng	14,0	4.008,0	3.375,0	633,0	

2.2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGD năm 2024:

STT	Chức vụ	Số người	Tổng số (Trđ)	Trong đó		
				Tiền lương	Thù lao	Phụ cấp
1	Hội đồng quản trị	5	506	-	230,4	276,0
-	Chủ tịch HĐQT	1	65		64,8	
-	TV HĐQT	3	166		165,6	
-	TV HĐQT độc lập	1	276			276,0
2	Ban kiểm soát	3	168	-	168,0	-
-	TB kiểm soát	1	58		57,6	
-	Thành viên BKS	2	110		110,4	
3	Ban Giám đốc	6	2.836	2.836		
-	Giám đốc	1	530	530		
-	Phó Giám đốc	4	1.877	1.877		
-	Kế toán trưởng	1	428	428		
	Cộng	14	3.510	2.836	398,4	276,0

• **Phương thức chi trả:**

- Tiền lương, thù lao, phụ cấp tháng = Tiền lương, thù lao... năm /12 tháng;

- Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, BGD Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng; Số còn lại 20% được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Điều 3. Thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2023 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán gồm một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

* Tài sản tổng số:	2.627.770.125.894 đồng;
- Tài sản ngắn hạn:	848.020.232.355 đồng;
- Tài sản dài hạn:	1.779.749.893.539 đồng;
* Tổng nguồn vốn:	2.627.770.125.894 đồng;
- Nợ phải trả:	2.052.567.285.916 đồng;
- Vốn chủ sở hữu:	575.202.839.978 đồng.

Điều 4. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2023 như sau:

STT	Nội dung	Tỷ lệ %	Số tiền (Tr. Đồng)	Ghi chú
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	100,0	133.582	
1	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	22,1	29.474	
2	Lợi nhuận năm 2023	77,9	104.108	
II	Lợi nhuận để lại chưa phân phối (Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại ngày 31/12/2023)		38.705	
III	Lợi nhuận phân phối năm 2023	100,0	94.877	
1	Trả cổ tức (Mức cổ tức 8%)	31,2	29.599	
2	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	100,0	65.278	
a	Trích quỹ đầu tư phát triển (Tương ứng 6,27% lợi nhuận sau thuế năm 2023)	10,0	6.528	
b	Trích quỹ thưởng người QLDN (Tương ứng 1,0 tháng lương bình quân)	0,4	281	
c	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Tương ứng 0,93 tháng lương bình quân)	89,6	58.468	
-	<i>Quỹ khen thưởng (Trích 50%)</i>		29.234	
-	<i>Quỹ phúc lợi (Trích 50%)</i>		29.234	

Điều 5. Thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan.

Điều 6. Thông qua Báo cáo quyết toán hoàn thành Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo.

Điều 7. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty.

Điều 8. Thông qua Báo cáo của BKS về kết quả SXKD, thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động của BKS và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty trong năm 2023.



Điều 9. Thông qua danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính 6 tháng đầu năm và cả năm 2024.

STT	Tên Công ty	Địa chỉ
1	Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC	Số 01 - Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.
2	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	Tầng 12A - Tòa nhà Tổng Công ty 319 - Số 63 Lê Văn Lương - Phường Trung Hòa - Quận Cầu Giấy - Hà Nội.

Điều 10. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin:

10.1. Thực hiện Đề án Tái cơ cấu Công ty theo định hướng của TKV; Được quyền thuê tài sản, thiết bị phục vụ yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

10.2. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập trong danh sách các Công ty kiểm toán đã được Đại hội thông qua để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính 6 tháng đầu năm và cả năm 2024; Bổ sung thêm ngành nghề đăng ký kinh doanh khi cần cho hoạt động SXKD của Công ty; Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua một cách hợp lệ, báo cáo Đại hội đồng cổ đông ở kỳ họp gần nhất theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp.

Điều 11. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin năm 2024 thông qua một cách hợp lệ và giao cho HĐQT, Giám đốc Công ty triển khai thực hiện kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2024.

Nơi nhận:

- TKV; UBCK, Sở GD&ĐT Hà Nội: (b/c);
- Các cán bộ quản lý; Các cổ đông của Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- P. ĐK đăng trên trang Web;
- Lưu: Văn thư; Thư ký Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



CHỦ TỊCH HĐQT
Trần Tuấn Anh

Hạ Long, ngày 25 tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Tên công ty: **Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin.**

Trụ sở tại: **799 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh,**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700101700 cấp lần thứ 13 ngày 03/8/2023 tại Phòng ĐKKD sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh;

Công ty tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tại Văn phòng Công ty, số 799 Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh vào hồi 8h00 ngày 25/04/2024 dưới sự điều hành của ông **Trần Tuấn Anh** - Chủ tịch HĐQT Công ty;

- Tham dự Đại hội có: 10 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.091.576 cổ phần, chiếm 65,11% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Đại hội cử ông Huỳnh Hữu Nam – cổ đông của Công ty làm thư ký Đại hội; cử ông Lưu Anh Đức – cán bộ của Công ty vào tổ giúp việc cho thư ký trong việc thu, đếm các thẻ biểu quyết Đại hội.

Đại hội được tiến hành theo trình tự, gồm những nội dung sau:

I. Thực hiện các thủ tục tiến hành Đại hội:

1. Ông Nguyễn Tiến Nhung, thành viên BKS, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông (Có báo cáo kèm theo).

2. Chủ tọa kết luận: Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 được tổ chức vào ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại Văn phòng Công ty đã đủ điều kiện tiến hành theo đúng quy định.

II. Đại hội đã thảo luận và thông qua các nội dung sau:

1. Thảo luận, thông qua quy chế, chương trình Đại hội:

1.1. Ông Đặng Văn Ngong, thành viên HĐQT Công ty trình bày: ⁽¹⁾ Quy chế làm việc của Đại hội, ⁽²⁾ Chương trình Đại hội

(Có nội dung kèm theo).

1.2. Các ý kiến thảo luận: Không.

1.3. Biểu quyết:

- Số cổ đông tán thành: 10 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.091.576 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ đông không tán thành: Không.

- Số cổ đông có ý kiến khác: Không.



1.4. Chủ toạ kết luận: Đại hội đã thông qua Quy chế, Chương trình làm việc của Đại hội với số cổ đông tán thành: 10 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.091.576 cổ phần, đạt tỉ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

2. Thảo luận và thông qua các Báo cáo, Tờ trình của HĐQT.

2.1. Ông Đoàn Đắc Thọ, thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty trình bày: (1) Báo cáo kết quả SXKD năm 2023, mục tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2024; (2) Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGĐ năm 2023, đề xuất tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGĐ năm 2024,

(Có báo cáo kèm theo).

2.2. Bà Trương Thúy Mai, Kế toán trưởng Công ty trình bày: (1) Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2023; (2) Tờ trình phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2023; (3) Tờ trình thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan,

(Có Tờ trình và Báo cáo tài chính năm 2023 kèm theo).

2.3. Ông Trần Quốc Tuấn, thành viên HĐQT Công ty trình bày: Báo cáo quyết toán hoàn thành Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo,

(Có báo cáo kèm theo).

2.4. Ông Nguyễn Tuấn Dũng, thành viên HĐQT Công ty trình bày: Báo cáo hoạt động của HĐQT,

(Có báo cáo kèm theo).

2.5. Bà Vũ Thị Dung, Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày: (1) Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2023; (2) Báo cáo hoạt động của BKS và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty trong năm 2023; (3) Tờ trình lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024,

(Có báo cáo, Tờ trình kèm theo).

2.6. Các ý kiến thảo luận: Không

2.7. Biểu quyết:

- a) Báo cáo kết quả SXKD năm 2023, mục tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2024:
- Số cổ đông tán thành: 10 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.091.576 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.
 - Số cổ đông không tán thành: Không.
 - Số cổ đông có ý kiến khác: Không.
- b) Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGĐ năm 2023, đề xuất tiền lương thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGĐ năm 2024:



- Số cổ đông tán thành: 10 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.091.576 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ đông không tán thành: Không.

- Số cổ đông có ý kiến khác: Không.

c) Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2023:

- Số cổ đông tán thành: 10 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.091.576 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ đông không tán thành: Không.

- Số cổ đông có ý kiến khác: Không.

d) Phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2023:

- Số cổ đông tán thành: 10 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.091.576 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ đông không tán thành: Không.

- Số cổ đông có ý kiến khác: Không.

e) Tờ trình về các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp có người liên quan:

* Biểu quyết tổng thể (gồm cả TKV)

- Số cổ đông tán thành: 10 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.091.576 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ đông không tán thành: Không.

- Số cổ đông có ý kiến khác: Không.

* Biểu quyết loại trừ (Không có TKV)

- Số cổ đông tán thành: 9 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 42.145 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ đông không tán thành: Không.

- Số cổ đông có ý kiến khác: Không.

f) Báo cáo quyết toán hoàn thành Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo:

- Số cổ đông tán thành: 10 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.091.576 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ đông không tán thành: Không.

- Số cổ đông có ý kiến khác: Không.

g) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng năm 2024;

- Số cổ đông tán thành: 10 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.091.576 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

- Số cổ đông không tán thành: Không.

- Số cổ đông có ý kiến khác: Không.

h) Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2023:

- Số cổ đông tán thành: 10 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.091.576 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.
- Số cổ đông không tán thành: Không.
- Số cổ đông có ý kiến khác: Không.

i) Báo cáo hoạt động của BKS và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty trong năm 2023:

- Số cổ đông tán thành: 10 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.091.576 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.
- Số cổ đông không tán thành: Không.
- Số cổ đông có ý kiến khác: Không.

j) Tờ trình lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập:

- Số cổ đông tán thành: 10 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.091.576 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.
- Số cổ đông không tán thành: Không.
- Số cổ đông có ý kiến khác: Không.

2.7. Chủ tọa kết luận: Đại hội đã thông qua: ⁽¹⁾ Báo cáo kết quả SXKD năm 2023, mục tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2024; ⁽²⁾ Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGĐ năm 2023, đề xuất tiền lương thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGĐ năm 2024; ⁽³⁾ Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2023; ⁽⁴⁾ Tờ trình về phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2023; ⁽⁵⁾ Tờ trình về các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan; ⁽⁶⁾ Báo cáo quyết toán hoàn thành Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo; ⁽⁷⁾ Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng năm 2024; ⁽⁸⁾ Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2023; ⁽⁹⁾ Báo cáo hoạt động của BKS và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty trong năm 2023; ⁽¹⁰⁾ Tờ trình lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo Tài chính 6 tháng và cả năm 2024 với số cổ đông tán thành: 10 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.091.576 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

3. Thảo luận và thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

3.1. Ông Huỳnh Hữu Nam, Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (Có nội dung kèm theo).

3.2. Các ý kiến thảo luận: Không.

3.3. Tỷ lệ biểu quyết:

- Số cổ đông tán thành: 10 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.091.576 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.
- Số cổ đông không tán thành: Không.
- Số cổ đông có ý kiến khác: Không.

3.4. Chủ tọa kết luận:

Đại hội đã thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty:

(i) Thực hiện Đề án Tái cơ cấu Công ty theo định hướng của TKV; Được quyền thuê tài sản, thiết bị phục vụ yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty;

(ii) Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập trong danh sách các Công ty kiểm toán đã được Đại hội thông qua để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính 6 tháng đầu năm và cả năm 2024; Bổ sung thêm ngành nghề đăng ký kinh doanh khi cần cho hoạt động SXKD của Công ty; Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua một cách hợp lệ, báo cáo Đại hội đồng cổ đông ở kỳ họp gần nhất theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp với số cổ đông tán thành: 10 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 24.091.576 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

Đại hội kết thúc vào hồi 11h00 cùng ngày, *Đuôi*

Nơi nhận:

- TKV; UBCK Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội: (b/c);
- Các cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GD, PGD, KTT (ecopy);
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- P.ĐK đăng trên trang Web;
- Lưu: VT; HĐQT.

THƯ KÝ

Huỳnh Hữu Nam

Huỳnh Hữu Nam

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TOA



CHỦ TỊCH HĐQT

Trần Tuấn Anh



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN NÚI BÉO - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày 25 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua vào ngày 28/4/2021;

Sau khi kiểm tra tư cách cổ đông, thay mặt Ban kiểm tra, Tôi xin báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty như sau:

1. Tổng số cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày đăng ký cuối cùng hưởng quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2024 (ngày 28/03/2024) do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp là: 3.054 cổ đông.

2. Tổng số cổ đông được Công ty mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 là: 3.054 cổ đông.

3. Tổng số cổ đông có đủ tư cách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 là: 10 cổ đông, sở hữu và đại diện theo uỷ quyền cho 24.091.576 cổ phần, tương ứng 65,11% số cổ phần có quyền biểu quyết. Trong đó, có cổ đông lớn là Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam nắm giữ 65% vốn Điều lệ của Công ty.

4. Số cổ đông không đủ tư cách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024: Không có cổ đông nào.

Căn cứ vào Điều 19, Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty đủ điều kiện tiến hành một cách hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.

Ban kiểm tra xin được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin.

Nơi nhận:

- CT HĐQT;

- Lưu tài liệu ĐHCĐ 2024.

TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN


Nguyễn Tiến Nhung

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Ngày chốt danh sách 28 tháng 3 năm 2024; Ngày tổ chức đại hội: 25 tháng 4 năm 2024

Mã cổ đông	Họ và tên	Số ĐKSH	Cổ phần sở hữu/Đại diện sở hữu			Tỷ lệ %	Ghi chú
			Tổng số	Sở hữu	Ủy quyền		
1	TRẦN TUẤN ANH	001072019821	24.049.431		24.049.431	65,00	-
2	ĐOÀN ĐẮC THỌ	027069000205	1.182		1.182	0,00	-
3	TRẦN QUỐC TUẤN	022068004435	3.330		3.330	0,01	-
4	ĐẶNG VĂN NGONG	001063014832	100	100	-	0,00	-
5	NGUYỄN TIẾN NHƯƠNG	100421423	61	61	-	0,00	-
6	ĐỖ THỊ THANH HUYỀN	100771692	2.118	2.118	-	0,01	-
7	TRƯƠNG THUY MẠI	100642013	2.118	2.118	-	0,01	-
8	HUỶNH HỮU NAM	100589333	36	36	-	0,00	-
9	PHẠM CÔNG HƯƠNG	100844152	17.600	17.600	-	0,05	-
11	NGUYỄN TUẤN DŨNG	030068011014	15.600		15.600	0,04	-
	(10 CỔ ĐÔNG)		24.091.576	22.033	24.069.543	65,11	

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

TRƯỞNG BAN KIỂM TRA
TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

CHỦ TỊCH HĐQT

*Trần Tuấn Anh**Nguyễn Tiến Nương**Huỳnh Hữu Nam*